TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 06-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc −Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST – HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXX – HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN K, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1982 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Đỗ Thị Th; Vợ: Trịnh Thị P; Con: Có ba con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1980 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P,, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Đặng Thị M; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỖ VĂN T1, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1974 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P,, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn X và bà Nguyễn Thị Qu; Vợ: Tạ Thị Đ; Con: Có bốn con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN M, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1980 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P,, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Đoàn Thị L; Con: Có ba con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. ĐỖ VĂN N (Tức B), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1989 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn N1 và bà Lê Thị H; Vợ: Tạ Thị Hải Y; Con: Có một con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. TRỊNH XUÂN TH, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1968 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân Ng và bà Nguyễn Thị Ch; Vợ: Nguyễn Thị S; Con: Có hai con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông **Phùng Văn V**, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K 1, xã K, thị xã S, TP Hà Nội;

- Anh **Tạ Văn M1**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Ông **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Ông **Nguyễn Văn X,** sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Tạ Cao L**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Trịnh Quốc B**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Tạ Xuân T2**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Ông **Nguyễn Văn T3,** sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P,, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Đỗ Văn Qu**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Nguyễn Đức G**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Ông **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1966 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Tạ Văn Đ**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Nguyễn Văn M2**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Nguyễn Xuân Tr**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn VN, xã V, huyện P, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Anh **Đoàn Văn T4**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn B 5, xã V, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/01/2021, gia đình ông Nguyễn Văn L trú tại thôn VN, xã V, huyện P tổ chức đám cưới cho con gái. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống ở đám cưới xong, trong thời gian chờ đợi đến giờ đón dâu, các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (B), Trịnh Xuân Th đều trú tại thôn VN, xã V, huyện P, đến ngôi nhà ở của ông Đỗ Văn Q (*ở gần đám cưới*) để đánh bạc.

Khi vào căn phòng trên tầng 2 nhà ông Q, Đỗ Văn N lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn từ trước để ở phía sau chỗ ngồi của mình, rồi cùng K, T,

T1, M ngồi quây tròn trên chiếc chiếu trải sẵn từ trước trên nền nhà cùng nhau đánh bạc, sát phạt tiền nhau bằng hình thức đánh Liêng, còn Trịnh Xuân Th đứng ngoài gửi tiền vào cửa của những con bạc. Nghe tin có việc đánh bạc, thì một số người đến dự đám cưới đang chờ đến giờ đón dâu, lần lượt đến xem các đối tượng đánh bạc. Trong đó có Tạ Văn M1, (*sinh năm 1981, trú tại thôn VN, xã V, huyện P,*), khi đến M1 có mang theo 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá, ý định rủ người khác tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, nhưng do không có ai chơi nên M1 đã bỏ lại bộ dụng cụ đánh xóc đĩa tại căn phòng này và đứng xem đánh Liêng.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt tiền nhau, thì bị Công an xã V phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Trong khi Công an xã V đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thì ông Đỗ Văn Q (chủ nhà) từ đám cưới đi về nhà mình và cũng bị dẫn giải cùng những người có mặt tại xới bạc về trụ sở Công an xã V làm việc.

**** Số người bị bắt, bị dẫn giải gồm**:*

1. Nguyễn Văn K, SN: 1982, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
2. Đỗ Văn N (B), SN: 1989, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
3. Nguyễn Văn T, SN: 1980, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
4. Đỗ Văn T1, SN: 1974, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
5. Nguyễn Văn M, SN: 1980, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
6. Trịnh Xuân Th, SN: 1968, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
7. Tạ Xuân T2, SN: 1984, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
8. Nguyễn Văn X, SN: 1963, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
9. Tạ Văn Đ, SN: 1978, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
10. Tạ Văn M1, SN: 1981, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
11. Đỗ Văn Qu, SN: 1990, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
12. Tạ Cao L, SN: 1992, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
13. Trịnh Quốc B, SN: 1983, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
14. Nguyễn Đức G, SN: 1993, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
15. Nguyễn Văn T3, SN: 1967, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
16. Phùng Thế V, SN: 1959, trú tại thôn K1, xã K, thị xã S, TP Hà Nội.
17. Nguyễn Văn D, SN: 1966, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
18. Nguyễn Văn M2, SN: 1988, trú tại t thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
19. Đoàn Văn T4, SN: 1987, trú tại thôn B, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
20. Nguyễn Xuân Tr, SN: 1976, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
21. Tạ Văn H, SN: 1987, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.
22. Đỗ Văn Q, SN: 1969, trú tại thôn VN, xã V, huyện P, TP Hà Nội.

**** Tang vật thu giữ gồm:***

1. Trên chiếu bạc:

- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài (01 bộ thu gần chiếu bạc; 01 bộ thu tại cửa sổ đầu đốc cuối phòng).

- 01 (một) bộ bát đĩa bằng sành sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Số tiền: 1.595.000đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

2. Thu trên người các đối tượng bị bắt:

- Thu của Nguyễn Văn K: 1.160.000đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Đỗ Văn T1: 6.700.000đồng *(Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

- Thu của Đỗ Văn N (B): 2.290.000đồng *(Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Nguyễn Văn M: 3.060.000đồng *(Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Trịnh Xuân Th: 1.400.000đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*;

- Thu của Đỗ Văn Qu 01 điện thoại di động Samsung J7 đã cũ, bị vỡ màn hình.

- Thu của Tạ Văn H: 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng.

- Thu của Tạ Cao L 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, màu trắng.

- Thu của Nguyễn Văn X: 310.000đồng *(Ba trăm mười nghìn đồng)*;

- Thu của Tạ Xuân T2: 540.000đồng *(Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Tạ Văn Đ: 120.000đồng *(Một trăm hai mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Tạ Văn M1: 70.000đồng *(Bảy mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Trịnh Quốc B: 850.000đồng *(Tám trăm năm mươi nghìn đồng)*;

- Thu của Nguyễn Văn T3: 121.000đồng *(Một trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*;

- Thu của Nguyễn Văn M2: 900.000đồng *(Chín trăm nghìn đồng)*;

- Thu của Nguyễn Văn D: 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng);*

- Thu của Phùng Văn V: 1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng);*

Quá trình điều tra xác định: Tại nhà ở của ông Đỗ Văn Q thôn VN, xã V, huyện P, các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (B), cùng nhau đánh bạc sát phạt tiền nhau bằng hình thức đánh Liêng, còn Trịnh Xuân Th đứng bên ngoài gửi tiền vào cửa của những con bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Mỗi ván bài, người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho mỗi cửa chơi ba quân. Sau khi chia bài xong, người tham gia chơi đặt cược số tiền cố định xuống chiếu bạc là 5.000đồng (*Năm nghìn đồng*). Sau đó, người nào bốc được cái sẽ được tố đầu tiên (tố tức là đặt ra một mức tiền), rồi lần lượt đến người chơi ngồi cửa sau theo vòng bên tay phải của người tố đầu tiên, người tố sau có thể đồng ý với mức tiền của người tố trước hoặc có thể tố mức tiền cao hơn, nếu người nào không tố theo (tức bỏ ván chơi) thì úp bài xuống chiếu. Cứ như thế cho đến khi không ai tố thêm nữa thì ván bài kết thúc. Nếu ván chơi đó chỉ còn lại một người theo vòng tố thì người này là người thắng cuộc; Nếu còn lại từ hai người chơi trở lên theo vòng tố thì những người chơi này ngửa bài ra

để xác định người thắng cuộc; Người thắng sẽ được nhận số tiền đã đặt cược và tiền của các con bạc đã đưa ra mức tố.

Cách xác định người Th cuộc như sau: cao nhất là "sáp", tức là có ba quân bài giống nhau (*ví dụ: 333; 444; 555…*), nếu có từ hai người trở lên cùng được "sáp" thì xác định người thắng cuộc là người có bộ "sáp" cao nhất (*2<3<…<9…<A*). Tiếp đến là "liêng", tức có ba quân bài thứ tự liên tiếp nhau có thể cùng chất hoặc không cùng chất; Nếu nhiều người cùng có "liêng" thì xác định người thắng cuộc là người có bộ "liêng" cao nhất (*bộ A, 2, 3 là nhỏ nhất và bộ Q, K, A là lớn nhất*). Sau Liêng là "đĩ - ảnh" tức cả ba quân bài đều là đầu người (J, Q, K) nhưng không phải là "sáp" hoặc "liêng"; Nếu nhiều người có cùng bộ "liêng, ảnh" như nhau, thì tính theo chất quân bài theo thứ tự rô>cơ> tép> bích. Nếu không ai có bộ bài như trên thì tính tổng điểm của các quân bài được chia, điểm tương với số quân bài, sau khi cộng tổng các quân bài thì lấy số hàng đơn vị là điểm xác định thắng thua, cao nhất là 9 điểm (*quân A: tính 1 điểm…quân 9 tính 9 điểm; quân: 10, J, Q, K tính là 0 điểm*); Nếu nhiều người có cùng tổng điểm cao nhất bằng nhau thì so sánh theo chất, thứ tự rô>cơ> tép> bích.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền dùng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn K có 1.000.000đồng (*một triệu đồng*), Nguyễn Văn T có 90.000đồng (*Chín mươi nghìn đồng*), Đỗ Văn T1 có 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*), Nguyễn Văn M có 3.200.000đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*), Đỗ Văn N (B) có 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) và Trịnh Xuân Th khai nhận không nhớ mang đến có bao nhiêu tiền để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì Th bị thu giữ số tiền 1.400.000đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

***Về việc xử lý đồ vật, tài sản thu giữ*:**

- Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tài sản thu giữ, cụ thể như sau:

+ 01(một) điện thoại di động Samsung J7, thu giữ của Đỗ Văn Qu, là tài sản thuộc sở hữu của Qu; 01(một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, thu giữ của Tạ Văn H, là tài sản thuộc sở hữu của H; 01(một) điện thoại di động Iphone 8 plus màu trắng, thu giữ của Tạ Cao L, là tài sản thuộc sở hữu của L.

+ Số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Tạ Văn H, là tài sản thuộc sở hữu của H;

+ Số tiền 310.000đồng (*Ba trăm mười nghìn đồng*) thu của Nguyễn Văn X, là tài sản thuộc sở hữu của X;

+ Số tiền 540.000đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) thu của Tạ Xuân T2, là tài sản thuộc sở hữu của T2;

+ Số tiền 120.000đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của Tạ Văn Đ, là tài sản thuộc sở hữu của Đ;

+ Số tiền 70.000đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*) thu của Tạ Văn M1, là tài sản thuộc sở hữu của M1;

+ Số tiền 850.000đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) thu của Trịnh Quốc B, là tài sản thuộc sở hữu của B;

+ Số tiền 121.000đồng (*Một trăm hai mươi mốt nghìn đồng*) thu của Nguyễn Văn T3, là tài sản thuộc sở hữu của T3;

+ Số tiền 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Văn M2, là tài sản thuộc sở hữu của M2;

+ Số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Văn D, là tài sản thuộc sở hữu của D;

+ Số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) thu của Phùng Văn V, là tài sản thuộc sở hữu của V.

Tổng cộng là 4.911.000đồng (*Bốn triệu chín trăm mười một nghìn đồng*).

Xét thấy số tài sản nêu trên không phải là vật chứng của vụ án và không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật gì; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nay không ai có yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

* Đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài; 01 (một) bộ bát đĩa bằng sành sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn dẹt được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; Số tiền: 1.595.000đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), xác định có liên quan đến vụ án, chuyển đến CCTHADS huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT – VKS, ngày 08/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (B), Trịnh Xuân Th về tội "*Đánh bạc*" theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (B), Trịnh Xuân Th phạm tội "*Đánh bạc*"

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự

Phạt: Đỗ Văn T1 từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Phạt: Nguyễn Văn M từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Phạt Đỗ Văn N (B) từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Phạt Trịnh Xuân Th từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Phạt Nguyễn Văn K từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Phạt Nguyễn Văn T từ 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không đề cập phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 16.205.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo, xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với 01 (một) bộ bát đĩa bằng sành sứ, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài gồm 52 quân bài, 04 (bốn) quân bài vị hình tròn dẹt được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long chính là công cụ, phương tiện đánh bạc và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để xác định:

Trưa ngày 22/01/2021, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (B), tụ tập đánh bạc sát phạt tiền nhau bằng hình thức đánh "liêng", còn Trịnh Xuân Th không tham gia đánh "liêng" nhưng đứng bên ngoài gửi tiền vào cửa của những con bạc để hưởng lợi, tại nơi ở của ông Đỗ Văn Q trú tại thôn VN, xã V, huyện P, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 16.205.000đồng (*Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vì vậy,Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác hoặc có thể làm phát sinh các tội phạm khác như lừa đảo, phát sinh tổ chức tín dụng đen,

cho vay nặng lãi, đặc biệt là ảnh hưởng xấu đến xã hội và hạnh phúc gia đình….do vậy cần có hình thức xử lý nghiêm M1 để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Đối với Đỗ Văn T1 có vai trò lớn nhất do có số tiền đánh bạc lớn nhất (6.000.000đ) và phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt lớn nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn M có số tiền tham gia đánh bạc sau T1 (3.200.000đ) nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt sau bị cáo T1.

Tiếp theo là vai trò của bị cáo Đỗ Văn N (B) có số tiền đánh bạc là 2.000.000đ, Trịnh Xuân Th không nhớ khi đến đánh bạc có bao nhiêu tiền nhưng khi bị bắt thu trên người có 1.400.000đ, Nguyễn Văn K có số tiền đánh bạc là 1.000.000đ và Nguyễn Văn T có 90.000đ

Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX quyết định cho các bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là thành phần lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 16.205.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo, xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bát đĩa bằng sành sứ, hai bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài và 04 quân bài vị hình tròn dẹt được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long: Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Đỗ Văn T1** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, Được trừ 07 ngày đã tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T1 còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Được trừ 07 ngày đã tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo M còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N (tức B)** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Được trừ 07 ngày đã tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo N còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân Th** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Được trừ 07 ngày đã tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Th còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Được trừ 07 ngày đã tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo K còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Được trừ 07 ngày đã tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (tức B), Trịnh Xuân Th, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T cho UBND xã V, huyện P, TP Hà Nội giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.205.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bát đĩa bằng sành sứ, hai bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài và 04 (bốn quân bài vị hình tròn dẹt được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long

(Vật chứng được lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 và số tiền đang được lưu giữ tại Ngân hàng Agribank theo Giấy nộp tiền ngày 16/6/2021).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn N (B), Trịnh Xuân Th, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- TANDTP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA